**MỤC TIÊU, NỘI DUNG GIÁO DỤC**

**TRẺ 4 – 5 TUỔI**

| **MỤC TIÊU** | **NỘI DUNG** | **GHI CHÚ** |
| --- | --- | --- |
| **I. PHÁT TRIỂN THỂ CHẤT** | |  |
| **1. Phát triển vận động** | |  |
| **- Mục tiêu 1:** Trẻ thực hiên đúng, đầy đủ, nhịp nhàng các động tác trong bài thể dục theo hiệu lệnh. | Các động tác phát triển nhóm cơ và hô hấp  - Động tác Hô hấp: Thổi nơ, thổi bóng, ngửi hoa; Máy bay ù ù, còi tàu tu tu, Gà gáy, vịt kêu...  - Động tác Tay: Đưa hai tay lên cao, ra phía trước, sang hai bên; co và duỗi tay; Vỗ 2 tay vào nhau (ra trước, phía sau, trên đầu); Xoay cánh tay.  - Động tác Lưng, bụng, lườn: Cúi về phía trước. Quay sang trái, sang phải. Nghiêng người sang trái, sang phải.  - Động tác Chân: Ngồi xổm, đứng lên; Đứng lần lượt từng chân co cao đầu gối; Nhún chân khụyu gối.  - Động tác Bật: Tại chỗ, tiến về trước, bật tách khép chân, bật luân phiên chân trước chân sau. |  |
| **- Mục tiêu 2:** Trẻ biết giữ thăng bằng trong vận động đi. | - Đi bước lùi liên tiếp 3m, đi nối gót.. |  |
| **- Mục tiêu 3:** Trẻ biết giữ thăng bằng trong vận động đi liên trên ghế hoặc trên vạch kẻ. | - Đi bước liên tục trên ghế thể dục.  - Đi trên vạch kẻ sẵn trên sàn, đi trên bệ cây, bồn hoa. |  |
| **- Mục tiêu 4:** Trẻ kiểm soát được vận động chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. | - Chạy thay đổi tốc độ theo hiệu lệnh. |  |
| **- Mục tiêu 5:** Trẻ kiểm soát được vận động đi, chạy đổi hướng theo đường dích dắc, theo hướng vật chuẩn. | -Đi, chạy thay đổi hướng theo đường dích dắc theo hướng vật chuẩn |  |
| **- Mục tiêu 6:** Trẻ giữ được tốc độ chậm khi thực hiện chạy chậm. | - Chạy chậm 60-80m*.* |  |
| **- Mục tiêu 7:** Trẻ chạy liên tục 15m theo hướng thẳng trong 10 giây. | - Chạy 15m trong khoảng 10 giây**.** |  |
| **- Mục tiêu 8:** Trẻ biết phối hợp chân, tay bò bằng bàn tay, bàn chân. | - Bò bằng bàn tay, bàn chân 3- 4m. |  |
| **- Mục tiêu 9:** Trẻ biết phối hợp chân, tay bò chui qua cổng, ống. | - Bò chui qua cổng, ống dài 1,2m x 0.6m. |  |
| **- Mục tiêu 10:** Trẻ biết bò dích dắc không chạm chướng ngại vật. | - Bò dích dắc qua 5 điểm, cách nhau 2m. |  |
| **- Mục tiêu 11:** Trẻ biết phối hợp chân nọ tay kia, mắt nhìn trước để trườn theo hướng thẳng. | - Trườn theo hướng thẳng. |  |
| **- Mục tiêu 12:** Trẻ biết phối hợp chân tay để trèo qua ghế băng thể dục. | - Trèo qua ghế dài 1,5m x 30cm |  |
| **- Mục tiêu 13:** Trẻ biết trèo lên, xuống 5 gióng thang. | - Trèo lên, xuống 5 gióng thang. |  |
| **- Mục tiêu 14:** Trẻ thực hiện vân động chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân. | - Chuyền bắt bóng qua đầu, qua chân. |  |
| **- Mục tiêu 15:** Trẻ thực hiện tung bóng lên cao và bắt bóng. | - Tung bóng lên cao và bắt. |  |
| **- Mục tiêu 16:** Trẻ thực hiện được tung và bắt bóng với người đối diện ở khoảng cách 3m. | - Tung bắt bóng với người đối diện (Bắt được 3 lần – khoảng cách 3m). |  |
| **- Mục tiêu 17:** Trẻ tự đập, bắt bóng (được 5 lần liên tiếp). | - Đập và bắt bóng tại chỗ. ( 4-5 lần liên tiếp ) |  |
| **- Mục tiêu 18:** Trẻ thực hiện được ném trúng đích đứng. | - Ném trúng đích đứng ( xa 1,5m cao 1,2m ) bằng một tay. |  |
| **- Mục tiêu 19**: Trẻ thực hiện được ném trúng đích ngang. | - Ném trúng đích nằm ngang (xa 2m) bằng một tay. |  |
| **- Mục tiêu 20:** Trẻ thực hiện được ném xa bằng một tay. | - Ném xa bằng một tay. |  |
| **- Mục tiêu 21:** Trẻ thực hiện được ném xa bằng hai tay. | - Ném xa bằng hai tay. |  |
| **- Mục tiêu 22:** Trẻ thực hiện bật liên tục về trước.  **.** | - Bật liên tục về phía trước. |  |
| **- Mục tiêu 23:** Trẻ thực hiện bật tách, khép chân. | - Bật tách, khép chân qua 5 ô. |  |
| **- Mục tiêu 24:** Trẻ thực hiện bật xa 30- 40 cm. | - Bật xa 35cm - 40 cm. |  |
| **- Mục tiêu 25:** Trẻ thực hiện bật nhảy từ trên cao xuống . | - Bật nhảy từ trên cao xuống (30 cm- 35cm). |  |
| **- Mục tiêu 26:** Trẻ thực hiện bật qua vật cản cao 10 -15 cm. | - Bật qua vật cản cao 10 -15 cm. |  |
| **- Mục tiêu 27:** Trẻ thực hiện nhảy lò cò trên 1 chân. | - Nhảy lò cò 3m. |  |
| **- Mục tiêu 28:** Trẻ tích cực tham gia vào các trò vận động, trò chơi dân gian | - Chơi các trò chơi vận động.  - Chơi các trò chơi dân gian |  |
| **2. Tập các cử động của bàn tay, ngón tay, phối hợp tay- mắt và sử dụng một số đồ dùng , dụng cụ** | |  |
| **- Mục tiêu 29**: Trẻ biết thực hiện các vận động của cổ tay và ngón tay. | - Cuộn, xoay tròn cổ tay.  - Gập mở các ngón tay. |  |
| **- Mục tiêu 30:** Trẻ biết phối hợp cử động ngón tay, bàn tay, tay- mắt trong một số hoạt động. | - Vo, xoáy, xoắn, vặn, búng ngón tay, vê vét, vuốt, miết, ấn bàn tay, ngón tay, gắn, nối.. |  |
| **- Mục tiêu 31:** Trẻ biết phối hợp các cử động tay mắt để lắp ráp, gấp giấy. | - Xây dựng, lắp ráp với 10 – 12 khối  - Các kiểu: Gập giấy, lắp ghép tạo ra sản phẩm của trẻ |  |
| **- Mục tiêu 32:** Trẻ biết sử dụng khéo léo đôi bàn tay tô, vẽ. | - Tô, vẽ hình người, nhà, cây, quả, con, đồ dùng, phương tiện giao thông, cảnh vật, sự kiện.. |  |
| **- Mục tiêu 33:** Trẻ biết phối hợp cử động ngón tay, bàn tay, tay- mắt, biết sử dụng kéo để cắt. | - Xé, cắt đường thẳng  - Cắt thành thạo theo đường thẳng |  |
| **- Mục tiêu 34:** Trẻ biết phối hợp cử động ngón tay, bàn tay, tay- mắt dể cài, cởi cúc, xâu, buộc dây giày, tết sợi đôi. | - Cài, cởi cúc, xâu, buộc dây giày  - Tết sợi đôi |  |
| **3. Dinh dưỡng và sức khỏe** | |  |
| **- Mục tiêu 35:** Trẻ nhận biết một số thực phẩm cùng nhóm. | - Thịt, cá, tôm cua … có nhiều chất đạm; can xi.  - Rau quả chín có nhiều vitamin..  - Một số thực phẩm thông thường trong các nhóm thực phẩm (trên tháp dinh dưỡng). |  |
| **- Mục tiêu 36:** Trẻ nhận biết dạng chế biến đơn giản của một số thực phẩm, món ăn. | - Rau có thể luộc, nấu canh, xào, ăn sống; gạo có thể nấu cơm, nấu cháo, làm bột..; trứng chiên, kho, luộc, làm bánh…; cá kho, canh rau, thịt nướng,  - Chế biến một số món ăn đơn giản: nấu đông sương, phết bánh mì bơ đường, nước ép trái cây, rau câu dừa , trái cây trộn…*.* |  |
| **- Mục tiêu 37**: Trẻ biết ăn để cao lớn, khỏe mạnh, thông minh và biết ăn nhiều loại thức ăn khác nhau để có đủ chất dinh dưỡng. | - Tên các món ăn trong ngày và ích lợi của ăn uống đủ lượng và đủ chất  - Chấp nhận ăn rau và ăn nhiều loại thức ăn khác  - Sự liên quan giữa ăn uống với bệnh tật (Ỉa chảy, sâu răng, suy dinh dưỡng, béo phì...) |  |
| **- Mục tiêu 38:** Trẻ có một số hành vi tốt trong ăn uống. | - Mời cô, mời bạn khi ăn, ăn từ tốn, nhai kỹ, không nói chuyện trong khi ăn…  - Không uống nước lã. |  |
| - **Mục tiêu 39:** Trẻ thực hiện một số việc tự phục vụ trong sinh hoạt. | - Cầm bát thìa, xúc cơm ăn gọn gàng không làm rơi vãi, đổ thức ăn  - Rửa tay bằng xà phòng; đánh răng, lau mặt.  - Thay quần áo khi ướt, bẩn.  - Vệ sinh răng miệng.  - Trực nhật: xếp bàn ăn, xếp nệm gối.  - Thu dọn ghế sau khi ăn xong, thu dọn nệm gối sau khi ngủ dậy. |  |
| **- Mục tiêu 40:** Trẻ có một số hành vi và thói quen tốt trong sinh hoạt và biết giữ gìn sức khỏe. | - Đội mũ khi ra nắng, mặc ấm, đi tất khi trời lạnh, đi dép, giày khi đi học.  - Một số biểu hiện khi ốm: Ho, nóng sốt, mệt mỏi*.*  - Nói với người lớn khi bị đau, chảy máu hoặc sốt.  - Chọn trang phục phù hợp và biết lợi ích của việc mặc trang phục phù hợp theo thời tiết.  - Đi vệ sinh đúng nơi quy định  - Bỏ rác đúng nơi quy định |  |
| **- Mục tiêu 41:** Trẻ nhận biết và tránh vật dụng nguy hiểm và những nơi không an toàn. | - Bàn là, bếp đang đun, phích nước nóng… là những vật dụng nguy hiểm và nói được mối nguy hiểm khi đến gần. Không nghịch các vật sắc nhọn  **-** Ao, hồ, mương nước, suối, bể chứa nước ... là những nơi nguy hiểm, không được chơi gần |  |
| **- Mục tiêu 42:** Trẻ nhận biết một số hành động nguy hiểm và phòng tránh khi được nhắc nhở. | - Không cười đùa khi ăn uống hoặc khi ăn các loại quả có hạt.  - Không ăn thức ăn có mùi ôi thiu, không ăn lá, quả lạ, không uống rượu bia, cà phê ...  - Không tự ý uống thuốc khi không được phép của người lớn*..*  - Không được ra khỏi trường khi không được phép của cô giáo |  |
| **- Mục tiêu 43:** Trẻ nhận ra một số trường hợp nguy hiểm và gọi người giúp đỡ. | - Gọi người giúp đỡ khi bị lạc, nói được tên, địa chỉ, số điện thoại của người thân.  - Gọi người lớn khi gặp một số trường hợp khẩn cấp: Cháy, có người rơi xuống nước, ngã chảy máu. |  |
| **II. PHÁT TRIỂN NHẬN THỨC** | |  |
| **1. Khám phá khoa học** | |  |
| **- Mục tiêu 44:** Trẻ thích tìm hiểu và quan tâm đến những thay đổi của sự vật, hiện tượng xung quanh. | - Các hiện tượng thiên nhiên (bầu trời, gió, mây, mưa).  - Làm một số thí nghiệm. |  |
| **- Mục tiêu 45:** Trẻ biết phối hợp các giác quan để tìm hiểu về các bộ phận của cơ thể con người**.** | - Chức năng các giác quan và các bộ phận khác của cơ thể. |  |
| **- Mục tiêu 46:** Trẻ biết đặc điểm, công dụng, phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1 hay 2 dấu hiệu. | - Đặc điểm, công dụng và cách sử dụng đồ dùng, đồ chơi.  - Mối liên hệ đơn giản giữa đặc điểm cấu tạo với cách sử dụng của đồ dùng, đồ chơi quen thuộc.  - So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 đồ dùng, đồ chơi.  - Phân loại đồ dùng đồ chơi theo 1-2 dấu hiệu. |  |
| **- Mục tiêu 47:** Trẻ biết đặc điểm, công dụng của một số phương tiện giao thông, biển báo giao thông và phân loại theo 1-2 dấu hiệu. | - Đặc điểm, công dụng của một số PTGT.  - So sánh sự giống và khác nhau của 2-3 PTGT.  - Phân loại theo 1- 2 dấu hiệu.  - Biển báo, luật giao thông. |  |
| **- Mục tiêu 48:** Trẻ biết phối hợp các giác quan để tìm hiểu về đặc điểm nổi bật và ích lợi của các con vật gần gũi; ích lợi và tác hại đối với con người. | - Đặc điểm, cấu tạo bên ngoài của con vật gần gũi và lợi ích của chúng đối với con người.  - So sánh sự giống và khác nhau của 2 - 3 con vật.  - Phân loại con vật theo 1-2 dấu hiệu.  - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa con vật với môi trường sống.  - Quá trình sinh trưởng của con vật. |  |
| **- Mục tiêu 49:** Trẻ biết phối hợp các giác quan để tìm hiểu về đặc điểm nổi bật và ích lợi của các loại cây, hoa, quả; ích lợi và tác hại đối với con người. | - Đặc điểm cấu tạo bên ngoài của cây, hoa, quả gần gũi và lợi ích của chúng đối với con người.  - Quan sát phán đoán mối liên hệ đơn giản giữa cây môi trường sống.  - Cách trồng, chăm sóc, bảo vệ cây, hoa, quả.  - So sánh sự giống và khác nhau của 2 loại cây, hoa, quả...  - Phân loại cây, hoa, quả theo 1-2 dấu hiệu. |  |
| **- Mục tiêu 50:** Trẻ biết đặc điểm, tính chất cơ bản của nước, đất, đá, cát, sỏi. | - Một số đặc điểm, tính chất của nước, đất, đá, cát, sỏi; sự cần thiết của nó đối với cuộc sống con người; con vật; cây. |  |
| **- Mục tiêu 51:** Trẻ biết một số hiện tượng thời tiết theo mùa và ảnh hưởng của nó đến sinh hoạt của con người. | - Nắng, mưa, bão, lũ lụt, sấm chớp, gió, hạn hán, động đất … ích lợi và tác hại của nó đối với con người. |  |
| **- Mục tiêu 52:** Trẻ nhận ra ngày và đêm; biết không khí, các nguồn sáng và ảnh hưởng của nó. | - Sự khác nhau giữa ngày và đêm  - Không khí, các nguồn sáng và sự cần thiết của nó với cuộc sống con người, con vật và cây cối*(* |  |
| **- Mục tiêu 53:** Trẻ biết các nguồn nước và ích lợi của chúng; Nguyên nhân ô nhiễm nguồn nước. | - Các nguồn nước trong môi trường.  - Ích lợi của nước đối với con người, cây cối, động vật.  - Nguyên nhân gây ô nhiểm nguồn nước và cách bảo vệ nguồn nước. |  |
| **2. Khám phá xã hội** | |  |
| **- Mục tiêu 54**: Trẻ biết một số thông tin về bản thân. | - Họ tên, tuổi, giới tính, đặc điểm bên ngoài, sở thích của bản thân; |  |
| **- Mục tiêu 55**: Trẻ biết một số thông tin về gia đình; | - Họ, tên công việc của bố mẹ, những người thân trong gia đình.  - Địa chỉ của gia đình (Số nhà,số điện thoại).  - Một số nhu cầu của gia đình.  - Chơi đóng vai theo chủ đề. |  |
| **- Mục tiêu 56:** Trẻ biết về trường, lớp Mầm non, một số công việc của cô giáo**,** Trẻ nói được tên, một số công việc của các bác công nhân viên trường trường mầm non. | - Tên, địa chỉ của trường, lớp, cô giáo, các bạn, đồ dùng, đồ chơi của lớp, trường.  - Một số công việc của cô giáo và các bác công nhân viên trong trường.  - Tên cô giáo, các bạn và một vài đặc điểm của các bạn trong lớp.  - Các hoạt động của bé ở lớp trong ngày. |  |
| **- Mục tiêu 57:** Trẻ biết một số nghề trong xã hội | - Tên gọi, công cụ, sản phẩm, các hoạt động và ý nghĩa của một số nghề phổ biến, nghề truyền thống của địa phương. (Nghề y, nghề xây dựng, nghề đánh bắt hải sản; nghề nông, bộ đội ). |  |
| **- Mục tiêu 58:** Trẻ biết tên và một số đặc điểm của một số ngày lễ hội | - Ngày hội ngày lễ: Sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước (Tết cổ truyền, Tết trung thu, Ngày hội 8-3, Tết dương lịch; Giáng sinh, sinh nhật Bác Hồ…)  - Ngày Hiến chương nhà giáo 20/11, ý nghĩa, công việc...tình cảm của trẻ đối với cô giáo.  - Ngày thành lập quân đội nhân dân Việt Nam 22/12 ; ý nghĩa, trang phục, sinh hoạt, hoạt động, nhiệm vụ ...của các chú bộ đội , tình cảm của trẻ đối với chú bộ đội. |  |
| **- Mục tiêu 59:** Trẻ biết tên một số lễ hội và danh lam thắng cảnh đất nước; sự kiện văn hóa. | - Ngày hội ngày lễ: Sự kiện văn hóa của quê hương, đất nước (Tết cổ truyền, Tết trung thu, Ngày hội 8-3, Tết dương lịch; Giáng sinh, sinh nhật Bác Hồ, Festisval biển ; Giải phóng Nha Trang 2/4; |  |
| **3. Làm quen với một số biểu tượng toán sơ đẳng** | |  |
| **- Mục tiêu 60:** Trẻ biết đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng. Trẻ biết sử dụng các số từ 1-5 để chỉ số lượng, số thứ tự. | - Đếm trên đối tượng trong phạm vi 10 và đếm theo khả năng (bản thân)  - Nhận biết số lượng, chữ số và số thứ tự từ 1 đến 5. |  |
| **- Mục tiêu 61:** Trẻ so sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau. | - So sánh số lượng của hai nhóm đối tượng trong phạm vi 10 bằng các cách khác nhau và nói được các từ: bằng nhau, nhiều hơn, ít hơn. |  |
| **- Mục tiêu 62**: Trẻ biết gộp, tách hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5 thành hai nhóm nhỏ và đếm. | - Gộp hai nhóm đối tượng có số lượng trong phạm vi 5, đếm và nói kết quả.  - Tách một nhóm đối tượng thành hai nhóm nhỏ hơn. |  |
| **- Mục tiêu 63:** Trẻ nhận biết ý nghĩa của các con số được sử dụng trong cuộc sống hàng ngày. | - Số nhà, số điện thoại, biển số xe  - Số điện thoại khẩn cấp: cấp cứu 115; cháy 114; an ninh trật tự 113*..* |  |
| **- Mục tiêu 64:** Trẻ biết ghép đôi. | - Ghép đôi 2 đối tượng giống nhau. |  |
| **- Mục tiêu 65:** Trẻ nhận ra quy tắc sắp xếp ít nhất 3 đối tượng và sao chép lại. | - So sánh, phát hịên quy tắc sắp xếp và sắp xếp theo quy tắc của 3 đối tượng |  |
| **- Mục tiêu 66:** Trẻ biết sử dụng dụng cụ để đo độ dài của hai đối tượng, nói kết quả và so sánh. | - Đo độ dài một vật bằng một đơn vị đo  - Đo dung tích bằng một đơn vị đo |  |
| **- Mục tiêu 67:** Trẻ chỉ ra các điểm giống và khác nhau giữa hai hình hình học. Trẻ biết sử dụng các vật liệu khác nhau để tạo ra các hình đơn giản. | - So sánh sự giống và khác nhau của các hình vuông – chữ nhật; hình tròn – hình tam giác  - Chắp, ghép các hình hình học để tạo thành hình mới theo ý thích và theo yêu cầu |  |
| **- Mục tiêu 68:** Trẻ biết sử dụng lời nói và hành động để chỉ vị trí của đồ vật so với người khác. | - Xác định vị trí của đồ vật so với bản thân trẻ và so với người khác (Phía trước - Phía sau; trên - dưới; phải- trái). |  |
| **- Mục tiêu 69:** Trẻ biết mô tả các sự kiện xảy ra theo trình tự thời gian trong ngày. | - Nhận biết các buổi sáng, trưa, chiều, tối. |  |
| **III. PHÁT TRIỂN NGÔN NGỮ** | |  |
| **1. Nghe hiểu lời nói** | |  |
| **- Mục tiêu 70**: Trẻ nghe, hiểu nghĩa của một số từ khái quát. | - Các từ rau, quả, củ, hoa, con vật, đồ gỗ, đồ nhựa, PTGT…  - Các từ chỉ đặc điểm, tính chất, công dụng và các từ biểu cảm. |  |
| **- Mục tiêu 71:** Trẻ thực hiện được 2 - 3 yêu cầu liên tiếp. | - Hiểu và làm theo 2- 3 yêu cầu; VD: Lấy hình tròn màu đỏ dán vào bông hoa màu vàng ... |  |
| **- Mục tiêu 72**: Trẻ biết lắng nghe và trao đổi với người đối thoại. | - Nghe hiểu nội dung các câu đơn, câu mở rộng, câu phức.  - Sử dụng lời nói mạch lạc khi giao tiếp. |  |
| **2. Sử dụng lời nói trong cuộc sống hằng ngày** | |  |
| **- Mục tiêu 73:** Trẻ biết nói rõ để người nghe có thể hiểu được ý của mình. | - Nói rõ để người nghe có thể hiểu được.  - Phát âm các tiếng có chứa các âm khó: Con chó, con trâu, con thỏ, con khỉ, Róc rách, sấm chớp, ..  - Bày tỏ tình cảm, nhu cầu của bản thân bằng các câu đơn, câu ghép, câu khẳng định, phủ định. |  |
| **- Mục tiêu 74:** Trẻ sử dụng được các từ chỉ sự vật, đặc điểm và hoạt động trong sinh hoạt. | - Mô tả sự vật, hiện tượng, tranh ảnh..  - Trả lời và đặt các câu hỏi : Ai; cái gì; ở đâu; khi nào; làm gì… |  |
| **- Mục tiêu 75:** Trẻ biết sử dụng các từ biểu thị sự lễ phép. | - Sử dụng các từ như mời cô, mời bạn, dạ thưa, cám ơn, xin lỗi…trong giao tiếp.  - Nói và thể hiện cử chỉ, điệu bộ, nét mặt, điều chỉnh giọng nói phù hợp với yêu cầu, hoàn cảnh giao tiếp. |  |
| **- Mục tiêu 76:** Trẻ kể lại được sự việc có mở đầu và kết thúc. | - Kể lại sự việc có tình tiết từ ít đến nhiều. |  |
| **- Mục tiêu 77:** Trẻ đọc thuộc một số bài thơ, ca dao, đồng dao. | - Đọc thơ, ca dao, đồng dao, tục ngữ, hò vè theo chủ đề. |  |
| **- Mục tiêu 78 :** Trẻ bắt chước được giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện. | - Trẻ bắt chước giọng nói, điệu bộ của nhân vật trong truyện  - Kể chuyện có mở đầu và kết thúc  - Kể lại chuyện đã được nghe.  - Đóng kịch |  |
| **Mục tiêu 79:** Trẻ mô tả được hành động của các nhân vật trong tranh. | - Mô tả sự vật, hiện trượng tranh ảnh, kể chuyện theo tranh |  |
| **3. Làm quen với cách đọc, viết** | |  |
| **- Mục tiêu 80:** Trẻ biết chọn sách để xem. | - Biết chọn sách đọc theo ý thích*.*  - Xem và nghe đọc các loại sách khác nhau  - Phân biệt phần mở đầu và phần kết thúc của sách  - Giữ gìn sách: Lật từng trang không làm nhăn, gãy góc sách |  |
| **- Mục tiêu 81:** Trẻ biết cầm sách đúng chiều, và giở từng trang để xem tranh ảnh, “Đọc” sách theo tranh minh họa. | - Cầm sách đúng chiều; Đọc từ trái sang phải, từ dòng trên xuống dòng dưới  - Đọc truyện qua các hình vẽ và mô tả được hành động của các nhân vật trong tranh |  |
| **- Mục tiêu 82:** Trẻ nhận biết một số kí hiệu thông thường trong cuộc sống. | - Một số biển báo: nhà vệ sinh, cấm lửa, nơi nguy hiểm, cấm hút thuốc, biển báo giao thông; đường cho người đi bộ*..* |  |
| **- Mục tiêu 83:** Trẻ biết sử dụng ký hiệu để «viết», nhận dạng được một số chữ cái. | - Nhận dạng một số chữ cái ( a, b,c, o, i, t…)  - Tập tô, tập đồ các nét chữ.  - Sử dụng ký hiệu để « viết » tên ; làm vé tàu, thiệp chúc mừng |  |
| **IV. PHÁT TRIỂN THẨM MỸ** | |  |
| **1. Cảm nhận và thể hiện cảm xúc** | |  |
| **- Mục tiêu 84:** Trẻ biết cảm nhận và thể hiện cảm xúc trước cái đẹp trong thiên nhiên và cuộc sống ; tác phẩm nghệ thuật. | - Bộc lộ cảm xúc phù hợp như vui sướng, vỗ tay, làm động tác mô phỏng và sử dụng các từ gợi cảm nói lên cảm xúc khi nghe hát, nghe nhạc và ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống. |  |
| **- Mục tiêu 85:** Trẻ chú ý nghe, tỏ ra thích thú khi nghe các bài hát | - Nghe các loại nhạc khác nhau.  - Thể hiện cảm xúc hưởng ứng tích cực như: Hát, vỗ tay, nhún nhảy, lắc lư theo bài hát, bản nhạc. |  |
| **- Mục tiêu 86:** Trẻ thích thú và biêt sử dụng các từ gợi cảm để nói lên cảm xúc của mình về các sản phẩm tạo hình**.** | - Ngắm nhìn vẻ đẹp của các sự vật, hiện tượng trong thiên nhiên, cuộc sống. |  |
| **2. Âm nhạc** | |  |
| **- Mục tiêu 87:** Trẻ hát thuộc các bài hát, biết hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời. | - Hát đúng giai điệu, lời ca, hát rõ lời, hát thuộc và thể hiện sắc thái, tình cảm của bài hát qua giọng hát, nét mặt, điệu bộ,... |  |
| **- Mục tiêu 88:** Trẻ vận động nhịp nhàng theo giai điệu, nhịp điệu của các bài hát, bản nhạc với nhiều hình thức khác nhau. | - Lựa chọn và tự thể hiện hình thức vận động theo bài hát, bản nhạc  - Vận động nhịp nhàng theo nhịp điệu các bài hát, bản nhạc với các hình thức (vỗ tay theo nhịp, tiết tấu, múa)  - Lựa chọn dụng cụ gõ đệm theo nhịp điệu của bài hát: Thanh gõ, gáo dừa, trống lắc...  - Sử dụng dụng cụ xắc xô, thanh gõ chơi trò chơi âm nhạc. |  |
| **3. Tạo hình** | |  |
| **- Mục tiêu 89:** Trẻ biết phối hợp các nét vẽ tạo thành bức tranh bức tranh có màu sắc và bố cục. | - Sử dụng các kỹ năng vẽ nét: thẳng, xiên, ngang, cong, tròn... tạo thành bức tranh có màu sắc và bố cục. |  |
| **- Mục tiêu 90:** Trẻ xé, cắt theo đường thẳng, đường cong, gấp, xếp và dán thành sản phẩm có màu sắc, bố cục. | - Sử dụng các kỹ năng: xé, cắt, dán, xếp, gấp hình để tạo ra sản phẩm có màu sắc, hình dáng, đường nét khác nhau |  |
| **- Mục tiêu 91:** Trẻ biết nặn một số sản phẩm đơn giản. | - Làm lõm, dỗ bẹt, bẻ loe, vuốt nhọn, uốn cong đất nặn để tạo thành sản phẩm có nhiều chi tiết |  |
| **- Mục tiêu 92:** Trẻ phối hợp các nguyên vật liệu tạo hình để tạo ra sản phẩm**.** | - Tự chọn các nguyên liệu tạo hình, phế liệu, phế phẩm tạo ra các PTGT, các con vật, hoa, quả, đồ dùng gia đình, trang phục, đồ vật,…theo ý thích  - Tạo hình khuôn mặt bằng lá cây, đĩa nhựa, búp bê bằng hộp sữa |  |
| **- Mục tiêu 93:** Trẻ biết đặt tên cho sản phẩm của mình. | - Nói được ý tưởng tạo hình của mình  - Đặt tên cho sản phẩm của mình |  |
| **- Mục tiêu 94:** Trẻ biết nhận xét sản phẩm tạo hình | - Nhận xét sản phẩm vềmàu sắc, hình dáng, đường nét, bố cục, |  |
| **V. PHÁT TRIỂN TÌNH CẢM –KỸ NĂNG XÃ HỘI** | |  |
| **- Mục tiêu 95:** Trẻ nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân. | - Nói được tên, tuổi, giới tính của bản thân, tên bố, tên mẹ.  - Sở thích và khả năng của bản thân |  |
| **- Mục tiêu 96:** Trẻ biết tự chọn đồ chơi, trò chơi, bé thích. Thể hiện được những điều bé thích, không thích, những việc gì bé có thể làm được | - Những điều bé thích, không thích.  - Bé làm được gì.  - Đồ chơi, trò chơi bé thích.  - Trình bày ý kiến, nhận xét của mình. |  |
| **- Mục tiêu 97:** Trẻ cố gắng hoàn thành công việc được giao | - Các hoạt động, trò chơi nhóm  - Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của cô |  |
| **- Mục tiêu 98:** Trẻ nhận biết và thể hiện cảm xúc, tình cảm với con người, sự vật, hiện tượng xung quanh. | - Nhận biết cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên...qua nét mặt, cử chỉ, giọng nói, tranh ảnh.  - Biểu lộ một số cảm xúc: Vui, buồn, sợ hãi, tức giận, ngạc nhiên. |  |
| **- Mục tiêu 99:** Trẻ nhận ra hình ảnh Bác Hồ, lăng Bác Hồ. | - Kính yêu Bác Hồ. |  |
| **- Mục tiêu 100:** Trẻ thể hiện được tình cảm của mình với Bác qua các bài hát, bài thơ, cùng cô kể chuyện về Bác. | - Nhận ra hình ảnh của Bác qua tranh ảnh; thể hiện tình cảm đối với Bác qua hát múa, đọc thơ, cùng cô kể chuyện về Bác Hồ. |  |
| **- Mục tiêu 101 :** Trẻ biết và quan tâm đến cảnh đẹp, lễ hội của quê hương đất nước. | - Thể hiện sự quan tâm đến các di tích lịch sử, cảnh đẹp, lễ hội của quê hương, đất nước : Khi đi tham quan, xem ti vi các lễ hội ; quang cảnh đường phố trong các ngày lễ hội |  |
| **- Mục tiêu 102:** Trẻ thực hiện được một số quy định ở lớp, ở gia đình. | - Sắp xếp đồ dùng, đồ chơi đúng chỗ; Trật tự trong giờ ăn, xin phép cô giáo khi ra ngoài; phát biểu phải giơ tay không nói leo; nghe lời ông bà, bố mẹ, chào cô, chào ông bà, ba mẹ khi đến lớp và ra về, sử dụng đồ dùng đúng ký hiệu của mình, chơi xong cất đồ chơi gọn gàng |  |
| **- Mục tiêu 103 :**Trẻ thể hiện hành vi ứng xử có văn hóa. | - Nói lời xin lỗi, cảm ơn, chào hỏi lễ phép, cử chỉ lịch sự, lễ phép  - Yêu mến, quan tâm giúp đỡ đến bạn bè và người thân trong gia đình.  - Chú ý khi nghe cô nói, bạn nói, lắng nghe ý kiến của người khác |  |
| **- Mục tiêu 104:** Trẻ biết chờ đến lượt, hợp tác. | - Chờ đến lượt khi được nhắc nhở, không chen lấn, xô đẩy, tranh giành nhau, hợp tác với bạn trong khi chơi, học |  |
| **- Mục tiêu 105:** Trẻ phân biệt hành vi « đúng , sai, tốt, xấu ». | - Một số hành vi « đúng, sai, tốt, xấu »  - Nhận xét về hành vi đó. |  |
| **- Mục tiêu 106:** Trẻ biết trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. | - Hoạt động nhóm.  - Trao đổi, thỏa thuận với bạn để cùng thực hiện hoạt động chung. |  |
| **- Mục tiêu 107**: Trẻ có ý thức bảo vệ môi trường. | - Không ngắt hoa, bẻ cành, bỏ rác xuống hồ .. |  |
| **- Mục tiêu 108:** Trẻ thích chăm sóc cây, con vật. | - Chăm sóc cây cối trong góc thiên nhiên, trong vườn trường.  - Chăm sóc con vật xung quanh. |  |
| **- Mục tiêu 109:** Trẻ biết quan tâm đến môi trường. | - Bỏ rác đúng nơi quy định, bảo vệ nguồn nước sạch. |  |
| **- Mục tiêu 110:** Trẻ biết tiết kiệm điện, nước. | - Mở nước nhỏ, không để nước tràn khi rửa tay, uống nước  - Nhắc người lớn tắt quạt, đèn khi ra khỏi phòng |  |